TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - ST.
Ngày: 11/01/2021.
V/v tranh chấp: "*Xin ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông: **TỐNG VĂN TƯ**

2- Ông: **VÕ VĂN CƯỜNG**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **NHAN MINH HOÀNG –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 649/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ THANH T1** Sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **NGUYỄN THÀNH T2** Sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T1 có mặt, anh T2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T1 trình bày:*** Chị và anh T2 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1998, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T2 không lo làm ăn, nhậu nhẹt vợ chồng thường gây cãi, anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh ngày 26/5/1999 và Nguyễn Thị Hạnh D, sinh ngày 06/5/2002. Hiện các con chung đã trưởng thành, tự lao động được, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay chị Lê Thị Thanh T1 yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành T2.

**** Bị đơn anh Nguyễn Thành T2 được tòa án triệu tập hợp lệ mời xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, theo tờ tự khai ngày 18/11/2020 anh T2 trình bày:*** Thống nhất lời trình bày của chị T1, anh và chị T1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1998, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc dến năm 2019 anh bị tai nạn nên thường uống rượu và cự cãi với chị T1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh ngày 26/5/1999 và Nguyễn Thị Hạnh D, sinh ngày 06/5/2002. Hiện các con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay anh Nguyễn Thành T2 không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Lê Thị Thanh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Bị đơn anh Nguyễn Thanh T2 đã được tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân***: Tại phiên tòa hôm nay chị T1 trình bày, chị và anh T2 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1998, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T2 không lo làm ăn, nhậu nhẹt vợ chồng thường gây cãi, anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Tại tờ tự khai ngày 18/11/2020 anh T2 thống nhất lời trình bày của chị T1 về quan hệ hôn nhân, anh và chị T1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1998, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc dến năm 2019 anh bị tai nạn nên thường uống rượu và cự cãi với chị T1. Tại tòa chị T1 cương quyết ly hôn còn anh T2 anh không đồng ý ly hôn nhưng anh vắng mặt không lý do xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của

mình mà pháp luật quy định. Xét thấy, chị T1 và anh T2 từ khi ly thân đến nay các bên không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị T1 ly hôn anh T2 là phù hợp theo điều 53 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] ***Về con chung***:

Chị T1, anh T2 thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh ngày 26/5/1999 và Nguyễn Thị Hạnh D, sinh ngày 06/5/2002. Hiện các con chung đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu tòa giải quyết..

[4] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Không có.

[5] ***Về án phí***: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T1

Cho chị Lê Thị Thanh T1 được ly hôn anh Nguyễn Thành T2.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004230 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị T1 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã A2;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Kim Ngọc

\

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2021/HNGĐ

Cái Bè, ngày 11 tháng 01 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

Với thành phần Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc.**
- Các Hội thẩm:

1- Ông **Tống Văn Tư**

2- Ông **Võ Văn Cường**

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 649/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ THANH THÚY** Sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **NGUYỄN THÀNH TÂM** Sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "Xin ly hôn".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về điều luật áp dụng:

- Căn điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng năm 2015

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

III. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh Thúy

Cho chị Lê Thị Thanh Thúy được ly hôn anh Nguyễn Thành Tâm.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh Thúy phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004230 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị Thúy được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tâm được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Cư.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc